

My name is: \_\_\_\_\_

## WORKSHEET

FFs1 – Unit 9.1

Teacher's feedbacks

**Task 1: Look and fill in the blanks:** (Con nhìn và điền vào chỗ trống nhé.)



c\_\_\_ok\_\_\_e



Lu\_\_\_ch t\_\_\_m\_\_\_



D\_\_\_i\_\_\_k



S\_\_\_ndw\_\_\_ch



A\_\_\_p\_\_\_e



S\_\_\_are



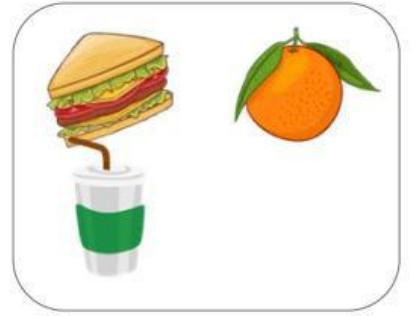
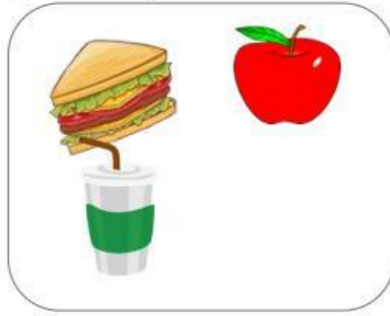
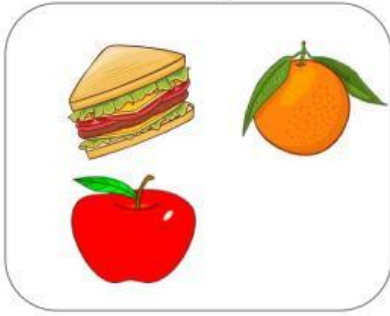
Lu\_\_\_ch b\_\_\_x



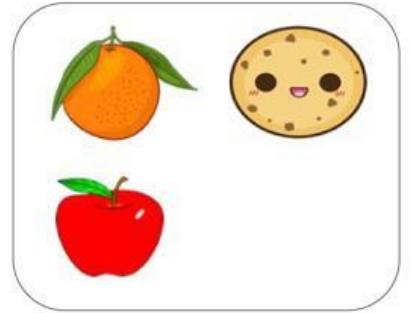
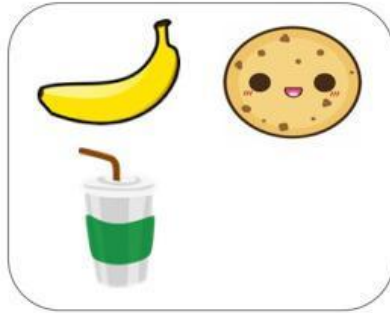
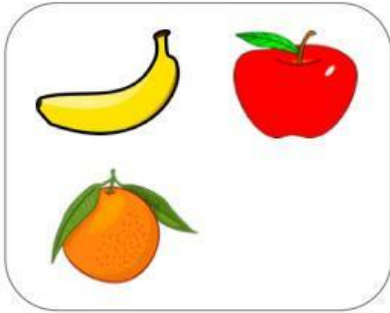
B\_\_\_na\_\_\_a

**Task 2: Listen and choose the correct answer:** ( Nghe và chọn đáp án đúng nhé)

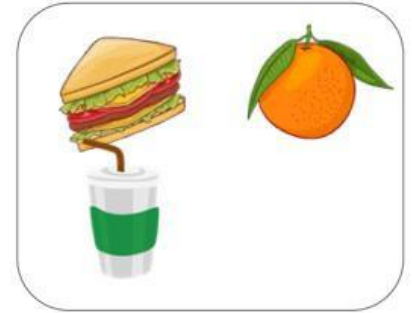
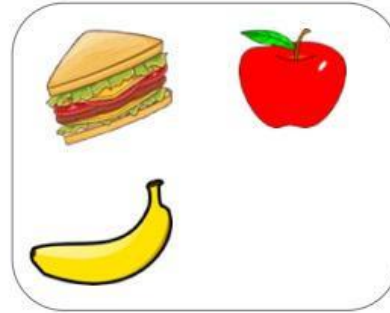
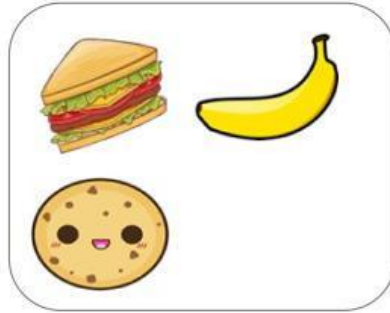
1



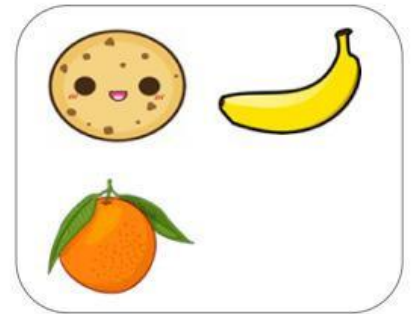
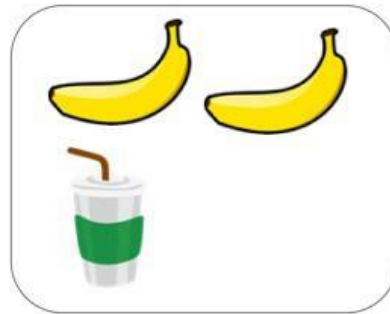
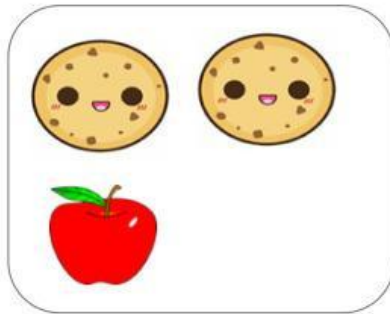
2



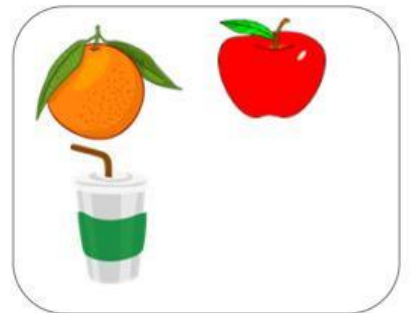
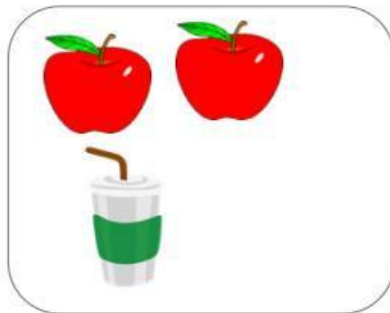
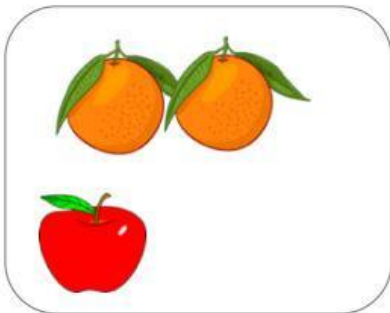
3



4



5



**Task 3: Look and choose the correct answer:** Con nhìn và chọn đáp án đúng nhé.

**1. I .....a pineapple.**

a. have got



b. haven't got

**2. I ..... a pear.**

a. have got



b. haven't got

**3. I .....grapes.**

a. have got



b. haven't got

**4. I .... an apple and cookies.**

a. have got



b. haven't got

**5. I .....watermelons.**

a. have got



b. haven't got

**6. I .....two sandwiches.**

a. have got



b. haven't got

**7. I .....drink**

a. have got



b. haven't got

**8. I ..... tomatoes.**

a. have got



b. haven't got